TRƯỜNG THCS NGỌC THỤY

**CHUYÊN ĐỀ: DUNG DỊCH**

**PHIẾU LUYỆN TẬP SỐ 1**

**Câu 1.** Nồng độ phần trăm là nồng độ cho biết

**A.** số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch.

**B.** số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch bão hòa.

**C.** số mol chất tan có trong 1 lít dung môi.

**D.** số mol chất tan có trong 1 lít dung dịch.

**Câu 2.** Bằng cách nào sau đây có thể pha chế dung dịch NaCl 15%?

**A.** Hòa tan 15 gam NaCl vào 90 gam nước cất

**B.** Hòa tan 15 gam NaCl vào 100 gam nước cất

**C.** Hòa tan 30 gam NaCl vào 170 gam nước cất

**D.** Hòa tan 15 gam NaCl vào 190 gam nước cất

**Câu 3.** Khi tăng nhiệt độ thì độ tan của chất rắn trong nước thay đổi theo hướng

**A.** Phần lớn giảm **B.** Đều tăng **C.** Đều giảm **D.** Phần lớn tăng

**Câu 4.** Hoà tan 124g Na2O vào 876ml nước, phản ứng tạo ra NaOH. Nồng độ phần trăm của dung dịch thu được là

**A.** 17% **B.** 16% **C.** 19% **D.** 18%

**Câu 5.** Khi làm bay hơi 50g một dung dịch muối thì thu được 0,5g muối khan. Hỏi lúc đầu, dung dịch có nồng bao nhiêu phần trăm:

**A.** 1% **B.** 3% **C.** 1,5% **D.** 1,1%

**Câu 6.** Khối lượng của NaOH có trong 200ml dd NaOH 2M là:

**A.** 12g. **B.** 1,6g. **C.** 16g. **D.** 23g.

**Câu 7.** Định nghĩa đúng về dung dịch là

**A.** dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất tan và dung môi.

**B.** dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất khí và chất lỏng.

**C.** dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của hai chất lỏng.

**D.** dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất rắn và chất lỏng.

**Câu 8.** Hoà tan hết 19,5g Kali vào 261g H2O. Nồng độ %của dung dịch thu được là: (cho rằng nước bay hơi không đáng kể).

**A.** 5% **B.** 20% **C.** 15% **D.** 10%

**Câu 9.** Hoà tan 6,2g Na2O vào nước được 2 lít dung dịch A. Nồng độ mol/l của dung dịch A là:

**A.** 0,01M **B.** 0,1M **C.** 1M **D.** 0,05M

**Câu 10.** Khi tăng nhiệt độ và giảm áp suất thì độ tan của chất khí trong nước thay đổi như thế nào?

**A.** Giảm **B.** Tăng hoặc giảm **C.** Không thay đổi **D.** Tăng

**Câu 11.** Nồng độ mol là nồng độ cho biết

**A.** số mol chất tan có trong 1 lít dung dịch.

**B.** số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch.

**C.** số mol chất tan có trong 1 lít dung môi.

**D.** số gam chất tan có trong 100 gam dung dịch bão hòa.

**Câu 12.** Độ tan của KNO­3 ở 400C là 70g. Số gam KNO3 có trong 340g dung dịch ở nhiệt độ trên là:

**A.** 110g **B.** 120g **C.** 140g **D.** 130g

**Câu 13.** Chọn định nghĩa đúng về độ tan: độ tan của một chất trong nước ở nhiệt độ xác định là

**A.** số gam chất đó tan trong nước tạo ra 100 gam dung dịch.

**B.** số gam chất đó tan trong 100 gam dung môi.

**C.** số gam chất đó tan trong 100 gam dung dịch.

**D.** số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo ra dung dịch bão hòa.